

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO  
CHO SINH VIÊN NGỮ VĂN, KHOA SƯ PHẠM,  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG**

**Nguyễn Thị Thu Giang**

*Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: nttgiang@agu.edu.vn*

**Lịch sử bài báo**

*Ngày nhận: 15/9/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 27/10/2020; Ngày duyệt đăng: 12/01/2020*

**Tóm tắt**

*Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc và giữ vai trò rất quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Để đáp ứng được những yêu cầu cấp thiết đó, Bộ môn Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang đã có những hình thức và phương pháp tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo một cách đa dạng và linh hoạt cho sinh viên bao gồm: hình thức thể nghiệm - tương tác, hình thức khám phá, hình thức nghiên cứu. Trên cơ sở đó, sau khi trở thành giáo viên, trong quá trình dạy học, họ sẽ từng bước hình thành các năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phổ thông.*

**Từ khóa:** *Chương trình giáo dục phổ thông mới, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phương pháp dạy học, sinh viên Ngữ văn.*

---

**ORGANIZING CREATIVE EXPERIENCIAL ACTIVITIES  
FOR LANGUAGE-LITERATURE STUDENTS OF PEDAGOGY  
IN AN GIANG UNIVERSITY**

**Nguyen Thi Thu Giang**

*An Giang University, Viet Nam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam*

*Corresponding author: nttgiang@agu.edu.vn*

**Article history**

*Received: 15/9/2020; Received in revised form: 27/10/2020; Accepted: 12/01/2021*

**Abstract**

*Experimental activities are compulsory and significant in the new general education program. On meeting these urgent requirements, the Language-Literature Department, Faculty of Education, An Giang University has created a wide variety of flexible approaches to these activities for its students, namely experimental-interaction, self-discovery, and research. Thereby, when becoming a teacher in their teaching process, they will step by step build their own the capacities to organize creative experiential activities for high school students.*

**Keywords:** *Creative experiential activities, Literature-Language students, teaching methods, the new general education program.*

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.10.2.2021.858>

Trích dẫn: Nguyễn, T. T. G. (2021). Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho sinh viên Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 10(2), 85-94. <https://doi.org/10.52714/dthu.10.2.2021.858>.

## 1. Đặt vấn đề

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Chương trình giáo dục phổ thông - chương trình tổng thể xác định mục tiêu: “Giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐTNST) là một trong những nội dung đổi mới căn bản và là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12, bao gồm: hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông (gọi chung là hoạt động trải nghiệm). Đó là những hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học và các lĩnh vực giáo dục để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp lứa tuổi. Thông qua những hoạt động đó, học sinh sẽ chuyển hóa những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Vậy hoạt động trải nghiệm là gì? Theo Ngô Thị Tuyên: “Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường cần được hiểu là hoạt động có động cơ, có đối tượng để chiếm lĩnh, được tổ chức bằng các việc làm cụ thể của học sinh, được thực hiện trong thực tế dưới sự định hướng, hướng dẫn của nhà sư phạm. Đối tượng để trải nghiệm nằm

trong thực tiễn, qua trải nghiệm thực tiễn, người học có được kiến thức, kỹ năng, tình cảm và ý chí nhất định. Sự sáng tạo sẽ có được khi phải giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để giải quyết vấn đề, ứng dụng trong tình huống mới, đưa ra hướng giải quyết mới cho một vấn đề” (Nguyễn, 2018, tr. 337). Như vậy, hoạt động trải nghiệm chính là sự thay đổi tên, nhiệm vụ, chức năng và phương thức mới của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong chương trình hiện hành, thể hiện sự đổi mới căn bản trong mục đích giáo dục của trường phổ thông là phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh, tạo sự hài hòa, cân đối giữa dạy chữ và dạy người. Hoạt động trải nghiệm là hoạt động của học sinh, do học sinh, vì học sinh dưới vai trò chủ đạo của nhà giáo dục.

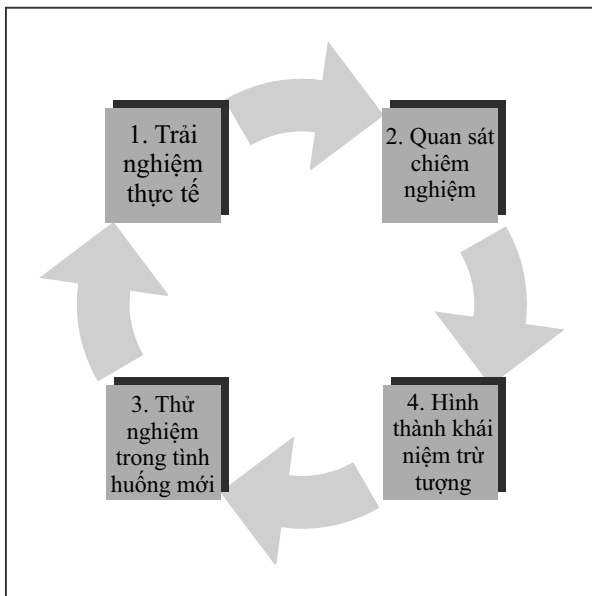
Trước những yêu cầu bức thiết đó, để sinh viên (SV) sư phạm sau khi ra trường có thể bắt nhịp theo kịp chương trình giảng dạy hiện hành ở phổ thông và không lúng túng với việc hình thành các năng lực tổ chức HĐTNST cho học sinh thì các trường đại học sư phạm không chỉ cần phải xây dựng được các chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu đổi mới để có thể cùng đồng hành với những thay đổi ở trường phổ thông mà còn cần phải tăng cường việc cho SV học tập từ thực tế bằng cách tạo ra các môi trường khác nhau để SV trải nghiệm và thể hiện hết khả năng sáng tạo của mình. HĐTNST có thể tổ chức theo các quy mô khác nhau như: theo nhóm, lớp, theo khóa học, theo trường hoặc liên trường... Trong đó, tổ chức theo quy mô nhóm, quy mô lớp và các câu lạc bộ (CLB) có rất nhiều ưu thế vì thu hút được đông đảo số lượng SV tham gia.

## 2. Các HĐTNST cho SV Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang

Các hình thức HĐTNST dành cho SV Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang có nội dung đa dạng, phong phú và mang tính tích hợp tổng hợp kiến thức, kỹ năng của liên môn với định hướng: phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học; tạo điều kiện cho người học trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động

tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống, hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề; tạo cơ hội cho người học suy nghĩ, phân tích, khái quát hóa những trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới.

Thông qua các hình thức HĐTNST đó, kiến thức được tạo ra từ trải nghiệm thông qua một chu kỳ học tập: hành động → phản ánh trải nghiệm → trừu tượng hóa khái niệm → thử nghiệm, vận dụng. Người học không chỉ tiếp thu kiến thức từ giảng viên mà thông qua quá trình trải nghiệm dựa trên các trải nghiệm hiện có của bản thân để thu nhận thông tin mới trong môi trường học tập thực tiễn và kiểm tra nó lại bằng trải nghiệm của mình.



**Hình 1. Mô hình học tập dựa vào trải nghiệm của Kolb**

(Trịnh, 2018, tr. 348).

Nội dung hoạt động trải nghiệm trong chương trình HĐTNST cho SV Ngữ văn tại Khoa Sư phạm Trường Đại học An Giang được triển khai qua bốn loại hoạt động chính gồm:

- Hoạt động hướng vào bản thân (khám phá và rèn luyện bản thân).
- Hoạt động hướng đến xã hội.
- Hoạt động hướng đến tự nhiên.

- Hoạt động hướng nghiệp.

Quy trình của HĐTNST trong đào tạo SV Ngữ văn được tiến hành như sau:

+ Xác định mục tiêu của HĐTNST: mục tiêu của những hoạt động HĐTNST được xác định rõ ràng, cụ thể và dựa trên mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo SV trình độ đại học dành cho SV chuyên ngành Ngữ văn (theo CDIO) với những yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, năng lực thực hành và phát triển nghề nghiệp. Nếu xác định đúng mục tiêu sẽ có tác dụng: định hướng cho hoạt động, là cơ sở để lựa chọn nội dung và điều chỉnh hoạt động, căn cứ để đánh giá hoạt động, kích thích tính tích cực hoạt động của SV. Tùy theo chủ đề của HĐTNST, đặc điểm đối tượng SV mà hệ thống mục tiêu sẽ được cụ thể hóa và mang màu sắc riêng.

+ Xây dựng kế hoạch HĐTNST: (1) Xác định không gian, thời gian thực hiện, nội dung trải nghiệm sáng tạo, sự phối kết hợp giữa các thành phần tham gia; (2) Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể, khoa học để thực hiện tốt được các mục tiêu đã đề ra, phát huy được ý tưởng sáng tạo của các cá nhân vào hoạt động chung.

+ Triển khai HĐTNST: tiến hành triển khai HĐTNST theo kế hoạch đã được đề ra với các hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, hấp dẫn, khơi gợi hứng thú để thu hút đông đảo SV tham gia nhưng phải căn cứ vào tình hình thực tiễn để điều chỉnh kịp thời khi có tình huống phát sinh.

+ Nghiệm thu kết quả HĐTNST và rút kinh nghiệm: phương án nghiệm thu kết quả được xác định ngay từ bước lập kế hoạch và công bố trước để SV chủ động, có mục tiêu rõ ràng khi tham gia các HĐTNST. SV nên được cùng tham gia vào việc nghiệm thu, đánh giá và tự rút kinh nghiệm để các HĐTNST thực sự có ý nghĩa thiết thực đối với từng cá nhân SV.

Các hình thức HĐTNST dành cho SV Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang có thể chia thành 3 nhóm sau đây:

## 2.1. Hoạt động thể nghiệm, tương tác

Hình thức thể nghiệm tương tác là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho SV giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như: diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi, hoạt động câu lạc bộ,...

### 2.1.1. Hoạt động talkshow nhập vai tác giả, nhà phê bình

Trong giờ học, giảng viên có thể cho SV thể nghiệm vai trò là tác giả hoặc người phê bình, đánh giá tác phẩm. Giảng viên có thể cho SV đóng vai trò là tác giả để thử lí giải tại sao tác giả lại viết như thế; cho SV viết tiếp hay viết lại đoạn kết của tác phẩm và lí giải nguyên nhân tại sao lại viết như vậy. Hoặc giảng viên cho SV hóa thân vào một nhân vật nào đó để kể hoặc viết lại nội dung tác phẩm. Qua đó SV sẽ bộc lộ hết những sự hiểu biết và cảm nhận về tác phẩm. Trong vai trò người phê bình, đánh giá tác phẩm: giảng viên yêu cầu SV nhận xét, đánh giá tìm ra những nét đặc sắc, cái hay (hoặc chưa hay) của tác phẩm hoặc nêu cảm nhận, bình giảng về một chi tiết hay trong tác phẩm,... Bên cạnh đó, giảng viên còn cho SV thảo luận nhóm và thuyết trình trong giờ học để tăng cường sự tự tin cho SV khi trình bày ý kiến của mình và biết lắng nghe ý kiến của các thành viên khác. Từ đó SV có thể tự điều chỉnh cách hiểu của mình và có cái nhìn đúng hơn về vấn đề được nêu lên trong tác phẩm.

Bộ môn Ngữ văn cũng thường xuyên trình chiếu một số bộ phim chuyển thể từ tác phẩm văn học để SV tham khảo và nghiên cứu: *Hồng lâu mộng* (Trung Quốc), *Sử thi Mahabharatha* (Ấn Độ), *Romeo and Juliet* (Anh), *Othello* (Anh), *Những người khốn khổ* (Pháp), *Eugenie Grandet* (Pháp), *Anna Karenina* (Nga), *Chiến tranh và hoà bình* (Nga), *Cuốn theo chiều gió* (Mỹ), *Love Story* (Mỹ), *The old man and the sea* (Mỹ), *Nửa chừng xuân* (Việt Nam), *Số đỏ* (Việt Nam),...

### 2.1.2. Hoạt động sân khấu hóa các tác phẩm văn học

Giảng viên tạo cơ hội cho SV hóa thân vào các nhân vật văn học. Chỉ khi có sự thấu hiểu,

hòa mình vào tác phẩm, SV mới có thể nhập vai một cách tốt nhất. Sau khi thực hiện vai diễn, các em sẽ điều chỉnh lại và rút kinh nghiệm mới, nhận ra đâu là cái hay của nhân vật để hiểu sâu hơn nội dung tác phẩm.

Để sân khấu hóa các tác phẩm văn học, Bộ môn Ngữ văn thường xuyên tổ chức chương trình ngoại khóa Văn học dân gian dành cho SV Sư phạm Ngữ văn năm thứ nhất. Đây là sân chơi tạo điều kiện cho SV sáng tạo và thể hiện các tác phẩm văn học dân gian bằng nhiều hình thức diễn xướng phong phú: hát dân ca, múa dân gian, hò, hát ru, diễn vè, thời trang nhân vật Văn học dân gian, tiểu phẩm kịch chuyển thể từ truyện dân gian, sân khấu dân gian,...

Ngoài ra, Bộ môn còn tổ chức chương trình Dạ hội văn học vào học kì 2 hằng năm, bao gồm các tiết mục sân khấu hóa những tác phẩm văn học lớn, nổi tiếng, quen thuộc trong chương trình Ngữ văn. SV sẽ phụ trách tất cả các khâu: viết kịch bản, đạo diễn và làm diễn viên. Chương trình tạo điều kiện cho SV Ngữ văn sáng tạo và thể hiện tài năng, hỗ trợ cho các em tiếp nhận các tác phẩm văn chương bằng nhiều hình thức phong phú.

### 2.1.3. Hội thảo khoa học chuyên ngành Ngữ văn

Hoạt động này diễn ra dưới hình thức SV trao đổi, thảo luận về một số vấn đề khác nhau xoay quanh một chủ đề cụ thể được chọn trước để thống nhất một sự hiểu biết chung và xác lập những thái độ, hành động phù hợp với những vấn đề đó. Nội dung hội thảo thường xuất hiện những quan điểm, ý kiến trái chiều nhau hoặc sử dụng nhiều kiến thức và kinh nghiệm để đánh giá, kết luận hay sáng tạo ra ý tưởng mới. SV sẽ được đặt trong những tình huống có vấn đề, thông qua việc giải quyết vấn đề để lĩnh hội tri thức, rèn luyện kĩ năng và phương pháp. Trong hội thảo, giảng viên sẽ là người định hướng, dẫn dắt, khích lệ sự mạnh dạn, tích cực của SV để tạo không khí thảo luận sôi nổi. Trải nghiệm sáng tạo dưới hình thức hội thảo sẽ giúp cho SV hình thành và phát triển các kĩ năng cần thiết như: kĩ



năng trình bày, kỹ năng thuyết phục, lắng nghe, chia sẻ và hợp tác, ...

Nhận thức được tầm quan trọng của các hội thảo khoa học chuyên ngành đối với việc giúp cho người học có những cơ hội để vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào thực tiễn từ đó hình thành và phát triển các kỹ năng, Bộ môn Ngữ văn đã tổ chức các hội thảo như: Hội thảo Khoa học cấp Khoa Những vấn đề văn học, ngôn ngữ và dạy học Ngữ văn vào tháng 11/2018 và Hội thảo cấp trường Những vấn đề văn học, ngôn ngữ và dạy - học ngữ văn trong bối cảnh đổi mới chương trình giáo dục phổ thông vào tháng 4/2018. Hội thảo chính là những diễn đàn học thuật để các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, các giảng viên, giáo viên, SV gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau.

#### 2.1.4. Hội thi Nghiệp vụ sư phạm

Các nội dung thi gồm có: thi viết chữ đẹp; thi kỹ năng sư phạm Ngữ văn: hát dân ca (văn học dân gian); hát nhạc phổ thơ (văn học hiện đại); ngâm thơ (văn học trung đại và văn học hiện đại); kể chuyện (tóm tắt và kể một tác phẩm văn học nước ngoài); đọc diễn cảm (1 đoạn thơ và 1 đoạn văn xuôi), xử lý tình huống sư phạm, bình ca dao, bình thơ, ứng dụng công nghệ thông tin để soạn một giáo án và trình bày ý tưởng thiết kế, ...

Đây là hội thi do Khoa Sư phạm phối hợp cùng Bộ môn Ngữ văn tổ chức căn cứ theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở bám sát những mục tiêu cụ thể của Chương trình đào tạo ngành Ngữ văn. Hội thi đã góp phần đẩy mạnh phong trào rèn luyện nghiệp vụ và nâng cao ý thức rèn luyện những kỹ năng mang đặc thù nghề nghiệp cho SV.

#### 2.1.5. Hoạt động CLB: CLB Văn thơ, CLB Hán Nôm

Đây là hình thức hoạt động ngoại khóa của một nhóm SV cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu, ... dưới định hướng của nhà giáo dục nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực giữa các SV với nhau và giữa SV với các thầy cô giáo. Các CLB đều có lịch sinh hoạt định kỳ với các chủ đề thảo luận nghiên cứu khác nhau.

CLB Văn thơ đã tạo ra một sân chơi đầy ý nghĩa cho các bạn SV yêu thích thơ văn: các bạn SV được bồi dưỡng kiến thức văn học, được thể hiện năng khiếu sáng tác. Các chủ đề tình yêu quê hương đất nước, tình cảm gia đình, tình thầy cô bạn bè và tình yêu đôi lứa được khai thác nhiều nhất trong các sáng tác, góp phần bồi dưỡng và giáo dục những tình cảm đẹp trong sáng nâng cao việc rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt đẹp trong SV. CLB cũng giới thiệu được nhiều cây bút có triển vọng trên các báo, tạp chí trong và ngoài tỉnh: Báo *Áo Trắng*, Tạp chí *Thất Sơn*, ... Tháng 10/2008, CLB Văn thơ đã nhận được bằng khen của Hội Văn học nghệ thuật tỉnh An Giang về những đóng góp cho hoạt động văn học nghệ thuật tỉnh nhà.

CLB Hán Nôm tạo sân chơi học thuật để các SV có niềm đam mê chữ Hán và chữ Nôm của Bộ môn Ngữ văn được học tập, rèn luyện, trao đổi kinh nghiệm. Bên cạnh đó, CLB cũng thường xuyên xây dựng lực lượng thu thập, nghiên cứu tư liệu Hán Nôm tại địa bàn An Giang và thành lập Tủ sách tư liệu Hán Nôm địa phương tại Bộ môn Ngữ văn. Từ đó, CLB góp phần xây dựng đội ngũ nghiên cứu văn hóa, lịch sử địa phương cho tỉnh nhà; góp phần tìm hiểu và giới thiệu văn hóa, văn học Hán Nôm An Giang.

Các thành viên CLB sinh hoạt định kỳ 1 buổi/tuần. Nội dung sinh hoạt bao gồm: hướng dẫn các thao tác viết thư pháp, nhận diện chữ, đánh máy, tra sách công cụ, phiên âm, dịch nghĩa, chú thích văn bản Hán Nôm; tiến tới nghiên cứu tư liệu Hán Nôm gắn liền với từng trường hợp cụ thể; tham gia các buổi chia sẻ kinh nghiệm, giao lưu với các chuyên gia trong và ngoài trường. Các thành viên cũng được tổ chức đi điền dã để khảo sát, ghi chép, thu thập tư liệu Hán Nôm ít nhất 1 lần/1 học kỳ, gắn liền với các bài tập Hán Nôm trên lớp hoặc các đề tài mà CLB đăng kí thực hiện.

#### 2.2. Hoạt động dã ngoại, tham quan thực tế

Việc cho SV đi tham quan các địa điểm liên quan đến tác phẩm văn học hay giao lưu cùng nhà văn, nhà thơ là điều kiện tốt nhất để SV Ngữ

văn có thể hiểu đúng và cảm nhận sâu sắc hơn về tác phẩm. Đây là một trong những hình thức tổ chức học tập trải nghiệm vô cùng hiệu quả bởi tính hấp dẫn đối với người học.

Mỗi năm Bộ môn Ngữ văn đều tổ chức cho SV năm thứ 3 đi thực tế, chủ yếu khu vực thành phố Hồ Chí Minh và miền Trung nhằm giúp SV có điều kiện mở rộng sự hiểu biết của bản thân về văn hoá, văn học các vùng miền, các triều đại phong kiến Việt Nam. Đặc biệt là tìm hiểu về triều đại nhà Nguyễn kéo dài gần 300 năm ở nước ta; hiểu sâu sắc hơn về hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ để giành độc lập cho dân tộc, thống nhất đất nước. Với việc tham quan các chứng tích lịch sử, văn hóa, văn học, SV sẽ có điều kiện khắc sâu mối quan hệ giữa văn học và lịch sử, cũng như mở rộng kiến thức văn học Việt Nam và có điều kiện liên hệ thực tế cho công tác giảng dạy sau này.

*Tham quan thực tế Văn học* (1 tín chỉ) được thiết kế là 1 học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo của ngành Ngữ văn. Trong suốt thời gian tham quan thực tế, SV được phân công tìm hiểu, viết báo cáo, trình bày về những đặc điểm văn hóa, lịch sử, văn học liên quan đến những địa danh, thắng cảnh. Trước chuyến tham quan, giảng viên phụ trách học phần ra đề tài và hướng dẫn SV cách viết thu hoạch. Sau đợt thực tế, các SV phải viết bài thu hoạch và nộp về Bộ môn để được đánh giá kết quả.

Trong học phần *Giới thiệu ngành*, SV Ngữ văn năm thứ nhất còn được gặp gỡ, giao lưu với các cựu SV ngành Ngữ văn hiện đang là MC, phóng viên báo đài, các nhà văn nhà thơ của *Hội văn học nghệ thuật tỉnh An Giang*,... để được lắng nghe và chia sẻ kinh nghiệm. Hoạt động này giúp cho các tân SV nhanh chóng tiếp cận với phương pháp học tập ở đại học, nắm vững các kiến thức chuyên ngành và tìm hiểu một số cơ sở lý thuyết đối với các hoạt động thực hành nghề nghiệp. Bên cạnh đó, Bộ môn cũng thường xuyên mời một số nhà văn, nhà thơ hoặc nhà nghiên cứu văn học giao lưu với bộ môn, gặp gỡ SV Ngữ văn, ví dụ như các chương trình ngoại khóa giao lưu với

nhà thơ Inrasara, Nguyễn Duy, Trần Đăng Khoa, đạo diễn Việt Linh, nhà văn Nguyễn Đông Thức, Đoàn Thạch Biền, Dạ Ngân, Nguyễn Ngọc,...

### 2.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Hoạt động này tạo cơ hội cho SV tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ những cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế như: các hoạt động khảo sát, điều tra, dự án nghiên cứu, sáng tạo nghệ thuật,... Về bản chất, nghiên cứu khoa học cũng là HĐTNST, hoạt động trải nghiệm trên lĩnh vực khoa học, phục vụ giải quyết những vấn đề trong thực tiễn. Thực hiện nghiên cứu khoa học là một trong những phương pháp hiệu quả để SV mở rộng vốn kiến thức cũng như vốn kỹ năng mềm của bản thân; là cơ hội để SV áp dụng những kiến thức lí thuyết đã học vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Nghiên cứu khoa học của SV cũng đang được Bộ môn cũng như Khoa Sư phạm và Trường Đại học An Giang quan tâm và phát huy. Những năm qua, các giảng viên trong Bộ môn cũng đã tích cực hướng dẫn và hỗ trợ cho SV bước đầu thực hiện và hoàn thành một số đề tài nghiên cứu khoa học cấp Khoa, cấp Trường. Hiện nay, Bộ môn có 8 đề tài nghiên cứu khoa học của SV đã được nghiệm thu và 01 khóa luận tốt nghiệp chuyển đổi thành đề tài cấp trường. SV Ngữ văn cũng có nhiều bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành và nhiều bài tham luận đăng trong các kỷ yếu hội thảo khoa học.

### 3. Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn SV về những hình thức và phương pháp tổ chức các HĐTNST cho SV Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang

Những hình thức và phương pháp tổ chức các HĐTNST trên đã được áp dụng cho các lớp SV chuyên ngành Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang từ nhiều năm nay, kể từ khi Trường Đại học An Giang còn là Trường Cao đẳng Sư phạm An Giang. Từ năm 2000 đến năm 2018, Bộ môn Ngữ văn chỉ đào tạo SV chuyên ngành Sư phạm Ngữ văn (Kí hiệu tên lớp: DHNV). Đến năm 2018, Khoa Sư phạm đã mở rộng tuyển sinh và đào tạo thêm

chuyên ngành Cử nhân văn học (Kí hiệu tên lớp: DHVH).

Phạm vi khảo sát về hiệu quả của những hình thức và phương pháp tổ chức các HĐTNST cho SV Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang trong phạm vi bài viết này được giới hạn kể từ Khóa 17 đến nay, tương ứng với khoảng thời gian khảo sát là 04 năm (bắt đầu từ năm 2016 đến 2020) với tổng số lượng SV như sau:

**Bảng 1. Thống kê số lượng SV chuyên ngành Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang từ năm 2016 đến 2020**

STT	Lớp	Khóa đào tạo	Số lượng SV
1	DH17NV	2016 - 2020	27
2	DH18NV	2017- 2021	37
3	DH19NV	2018 - 2022	21
4	DH19VH	2018 - 2022	27
5	DH20NV	2019 - 2023	15
6	DH20VH	2019 - 2023	21
<b>Tổng</b>			<b>148</b>

Có 148 phiếu khảo sát được phát ra và có 148 phiếu được thu về. Thống kê các ý kiến trong phiếu hỏi về hiệu quả của những hình thức và phương pháp tổ chức các HĐTNST cho SV Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang như sau:

**Bảng 3. Kết quả khảo sát ý kiến đánh giá của SV về các HĐTNST**

STT	Nội dung	Mức độ phù hợp		
		Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý
1	Các HĐTNST này cung cấp cho SV những kiến thức bổ ích về văn học Việt Nam, văn học nước ngoài, Hán Nôm, ngôn ngữ, phương pháp sư phạm,... hỗ trợ cho việc học tập ở bậc đại học chuyên ngành Ngữ văn và công tác sau này.	94,5%	5,5 %	0,0%

**\* Về sự tham gia các HĐTNST của SV chuyên ngành Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang**

**Bảng 2. Thống kê tỉ lệ SV chuyên ngành Ngữ văn tham gia vào các HĐTNST**

STT	Những hình thức tổ chức HĐTNST cho SV	Tỉ lệ % SV tham gia
1	Hoạt động talkshow, nhập vai tác giả, nhà phê bình	40
2	Hoạt động sân khấu hóa các tác phẩm văn học	70
3	Hội thảo khoa học chuyên ngành Ngữ văn	30
4	Hội thi Nghiệp vụ sư phạm (Nét đẹp Ngữ văn)	65
5	CLB Văn thơ	37
6	CLB Hán Nôm	35
7	Hoạt động dã ngoại, tham quan thực tế	100
8	Hoạt động nghiên cứu khoa học (Tham gia viết bài tham luận đăng Kỷ yếu Hội thảo khoa học, viết bài báo khoa học, tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp Khoa, tham gia đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường).	15

**\* Khảo sát về quy trình của HĐTNST cho SV Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang**

2	Thông qua các HĐTNST này, SV được hình thành và phát triển các kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp cần thiết.	91,9%	5,4%	2,7%
3	Thông qua các HĐTNST này, SV có kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp hiệu quả hơn.	97,3%	2,7%	0,0%
4	Thông qua các HĐTNST này, SV được rèn luyện về năng lực thực hành nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.	86,5%	13,5%	0,0%
5	Kế hoạch HĐTNST được xây dựng một cách chi tiết, cụ thể, khoa học để thực hiện tốt được các mục tiêu đã đề ra, phát huy được ý tưởng sáng tạo của các cá nhân vào hoạt động chung.	80,2%	15,3%	4,5%
6	Kế hoạch HĐTNST xác định được không gian, thời gian thực hiện, nội dung TNST, sự phối kết hợp giữa các thành phần tham gia.	100%	0,0%	0,0%
7	Các HĐTNST được triển khai theo đúng kế hoạch đã đề ra.	85,7%	10,4%	3,9%
8	Hình thức tổ chức HĐTNST đa dạng, phong phú, hấp dẫn, gây hứng thú cho SV.	90,6%	9,0%	0,4%
9	Các HĐTNST được thông báo rộng rãi đến toàn thể SV và thu hút đông đảo SV tham gia	100%	0,0%	0,0%
10	Có phương án nghiệm thu kết quả tham gia các HĐTNST trong Kế hoạch và công bố cho SV biết để SV chủ động và có mục tiêu rõ ràng khi tham gia các hoạt động HĐTNST ( <i>Phiếu khảo sát/ Bảng hỏi về những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất, năng lực mà SV cần đạt được sau khi tham gia các HĐTNST, Bài thu hoạch, Bài kiểm tra cá nhân,..</i> )	40,5%	30,2%	29,3%
11	Tôi sẽ tham gia (hoặc tiếp tục tham gia) các HĐTNST cho SV chuyên ngành Ngữ văn do Bộ môn Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang tổ chức.	90,7%	9,3%	0,0%

Như vậy, kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ SV tham gia vào các HĐTNST không đồng đều: có những hoạt động tỉ lệ SV tham gia khá cao: Hoạt động dã ngoại, tham quan thực tế (100%); Hoạt động sân khấu hóa các tác phẩm văn học (70%); Hội thi Nghiệp vụ sư phạm (Nét đẹp Ngữ văn) (65%), nhưng cũng có nhiều hoạt động tỉ lệ SV tham gia còn rất thấp: CLB Văn thơ, CLB Hán Nôm, Hội thảo khoa học chuyên ngành Ngữ văn, hoạt động talkshow, nhập vai tác giả, nhà phê bình, hoạt động nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên đa số SV đều rất có hứng thú với việc tham gia các HĐTNST (90,7%).

Về các ý kiến đánh giá chung, đa số SV cho rằng các HĐTNST là rất bổ ích, thiết thực

đối với bản thân các em, thể hiện ở việc trang bị và rèn luyện cho SV những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, năng lực thực hành và phát triển nghề nghiệp (94,5%). Như vậy, về cơ bản thì đã được các mục tiêu của các HĐTNST.

Về kế hoạch HĐTNST: đa số các ý kiến cho rằng kế hoạch HĐTNST được xây dựng một cách chi tiết, cụ thể, khoa học (80,2%).

Về triển khai kế hoạch HĐTNST: Các HĐTNST được triển khai theo đúng kế hoạch đã đề ra (85,7%), hình thức tổ chức HĐTNST đa dạng, phong phú, hấp dẫn, gây hứng thú cho SV (90,6%), các HĐTNST được thông báo rộng rãi đến toàn thể SV và thu hút đông đảo SV tham gia (100%).



Tuy nhiên, về việc nghiệm thu kết quả tham gia các HĐTNST, chỉ có 40,5% SV đồng ý hoàn toàn với ý kiến cho rằng Bộ môn đã có những phương án nghiệm thu kết quả tham gia các HĐTNST trong kế hoạch và công bố cho SV biết để SV chủ động và có mục tiêu rõ ràng khi tham gia các hoạt động HĐTNST.

**\* Về những đề xuất, kiến nghị để nâng cao hiệu quả của những hình thức và phương pháp tổ chức các HĐTNST cho SV Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang: tổng cộng có 7 ý kiến đề xuất, kiến nghị của SV xoay quanh các nhóm vấn đề chính sau đây:**

+ *Về sự tham gia các HĐTNST*: đề nghị việc tham gia các HĐTNST là bắt buộc đối với tất cả SV và có tính điểm vào các học phần vì có nhiều SV không tham gia.

+ *Về việc tham gia Hội thảo khoa học chuyên ngành Ngữ văn*: SV không có khả năng tham gia vì không có kinh nghiệm viết bài tham luận vì không có kinh nghiệm, e dè, không mạnh dạn viết.

+ *Về hoạt động của các CLB*: thường xuyên bị gián đoạn do thiếu nhân sự làm chủ nhiệm CLB và các thành viên cốt cán tốt nghiệp ra trường, chưa có thành viên thay thế (CLB Hán Nôm), SV không có năng khiếu sáng tác văn thơ nên không tham gia được.

+ *Về nghiệm thu kết quả tham gia các HĐTNST*: SV còn ít được góp ý kiến để điều chỉnh một số mặt trong việc tổ chức các HĐTNST của Bộ môn.

**4. Những thuận lợi, khó khăn, đề xuất và kiến nghị trong việc tổ chức các HĐTNST cho SV Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang**

- Thuận lợi: Ban Giám hiệu Trường Đại học An Giang, lãnh đạo Khoa Sư phạm, lãnh đạo Bộ môn Ngữ văn và các giảng viên trong Bộ môn Ngữ văn luôn đồng tình ủng hộ và rất nhiệt huyết với việc tổ chức các HĐTNST cho SV, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cá nhân, tổ chức trong việc tổ chức và triển khai các HĐTNST,

có kế hoạch HĐTNST chi tiết, cụ thể, phong phú, hấp dẫn, bổ ích và thiết thực, đồng đảo SV tỏ ra có hứng thú và nhiệt tình tham gia vào các HĐTNST.

- Khó khăn: tỉ lệ SV tham gia vào các HĐTNST không đồng đều, khâu nghiệm thu kết quả HĐTNST và rút kinh nghiệm còn chưa được quan tâm đúng mực (phương án nghiệm thu kết quả còn chưa được xác định ngay từ bước lập kế hoạch và công bố trước để SV chủ động, có mục tiêu rõ ràng khi tham gia một số HĐTNST, SV chưa được cùng tham gia vào việc nghiệm thu, đánh giá và rút kinh nghiệm để các HĐTNST thực sự có ý nghĩa thiết thực đối với từng cá nhân SV).

- Kiến nghị, đề xuất:

+ Trước khi tiến hành HĐTNST, Bộ môn lập kế hoạch chi tiết, trong đó có nêu rõ phương án nghiệm thu kết quả tham gia các HĐTNST trong kế hoạch và công bố cho SV biết để SV chủ động và có mục tiêu rõ ràng khi tham gia các hoạt động HĐTNST.

+ Việc tham gia các HĐTNST phải là một hoạt động bắt buộc hoặc được tính điểm cộng hay được tính điểm vào các học phần để thu hút đồng đảo SV tham gia.

+ Để triển khai các HĐTNST, cần thiết phải xây dựng các kĩ năng mềm cho SV. SV phải huy động các kiến thức, kĩ năng, các phẩm chất năng lực tổng hợp để giải quyết các nhiệm vụ trong quá trình tham gia các HĐTNST, vì vậy, trong quá trình giảng dạy các học phần của mình, mỗi giảng viên phải chú ý tổ chức các HĐTNST ngay tại lớp cho SV như một quá trình tập dượt trước và cũng để trang bị kiến thức, kĩ năng, phẩm chất, năng lực cần thiết để SV có đủ tự tin tham gia vào các HĐTNST do Bộ môn tổ chức ở khuôn khổ ngoài lớp học.

+ Kết thúc mỗi HĐTNST: giảng viên yêu cầu SV viết và nộp bài thu hoạch, nộp các tư liệu văn học (được xây dựng theo nhóm). Kết quả đánh giá nội dung bài thu hoạch và các tư liệu văn học được tính thành một bài kiểm tra điều kiện

trong một học phần. Bên cạnh đó, cũng cần cho SV được tham gia đóng góp ý kiến để điều chỉnh một số mặt trong việc tổ chức các HĐTNST.

### 5. Kết luận

HĐTNST là hoạt động giữ vai trò rất quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông mới. Hoạt động này giúp cho người học có nhiều cơ hội trải nghiệm để vận dụng những kiến thức học được vào thực tiễn từ đó hình thành năng lực thực tiễn cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của bản thân. Đây là những hoạt động giáo dục được tổ chức gắn liền với kinh nghiệm cuộc sống giúp phát triển tính sáng tạo và cá tính riêng của mỗi cá nhân trong tập thể. Điều này đòi hỏi các hình thức và phương pháp tổ chức HĐTNST phải đa dạng, linh hoạt, người học tự hoạt động, trải nghiệm là chính. Bài viết đã tổng kết và trình bày một số hình thức tổ chức HĐTNST cơ bản mà giảng viên Bộ môn Ngữ văn, Khoa Sư phạm Trường Đại học An Giang tổ chức cho SV trong suốt khóa học để hình thành các năng lực tổ chức HĐTNST cho học sinh phổ thông sau khi SV ra trường và công tác.

Như vậy, ở các trường đại học và cao đẳng sư phạm, tuy đã có nhiều sự thay đổi trong phương pháp dạy học, có nhiều HĐTNST cho SV nhưng việc tổ chức các hoạt động này cần phải có sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường: cán bộ quản lý, cố vấn học tập, giảng viên bộ môn, Đoàn thanh niên và cả các tổ chức, cá nhân ngoài xã hội. Bên cạnh đó, trường đại học cũng cần phải phát triển nội dung chương trình và tài liệu về hoạt động trải nghiệm.

Về phía SV, có một thực trạng là nhận thức

của một số em còn rất lạc hậu khi chỉ coi trọng việc soạn giáo án và tập giảng mà xem nhẹ việc tổ chức các HĐTNST cho học sinh ngoài giờ lên lớp. SV còn khá mơ hồ với thực tiễn giáo dục ở phổ thông, không có khả năng hướng dẫn học sinh và tạo được những hoạt động thu hút sự tham gia của nhiều học sinh ở các hoạt động ngoài giờ lên lớp bởi chính bản thân SV khi học ở các trường đại học sư phạm không tham gia nhiều vào các HĐTNST này. Vì vậy, HĐTNST phải là hoạt động bắt buộc tất cả SV phải tham gia. Bên cạnh đó, các giảng viên ở trường sư phạm phải đánh giá chặt chẽ kết quả HĐTNST của SV và đưa vào *Hồ sơ quá trình trải nghiệm sáng tạo*. Hồ sơ này cần phải được xem là một trong những minh chứng thuyết phục để đánh giá chuẩn đầu ra của SV về phẩm chất, năng lực và các kỹ năng thực hành nghề nghiệp./.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). Thông tư ban hành *Chương trình giáo dục phổ thông - chương trình tổng thể*. Số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018.
- Nguyễn, T. D. (2018). Hoạt động trải nghiệm trong dạy học kể chuyện của học sinh lớp 4,5. *Kỷ yếu Hội thảo Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Ngữ văn trước yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.
- Trịnh, T. H. (2018). Phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh tiểu học trong môn tập đọc thông qua trải nghiệm. *Kỷ yếu Hội thảo Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Ngữ văn trước yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.